

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 24

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 7: MẶC ÁO GIÁP TRANG NGHIÊM (Phần 4)

Lại nữa, này Vô Biên Tuệ! Lúc các Đại Bồ-tát quan sát tất cả pháp như vậy, thì ở nơi các pháp được ánh sáng pháp. Chẳng ở trong không mà thấy không, cũng chẳng rời ngoài không mà thấy không, chẳng thấy có chút pháp tương ưng với không. Nếu đã chẳng tương ưng, thì chẳng đem không để không, chẳng thấy không cũng chẳng thấy chẳng không, cũng chẳng dùng thấy để quan sát tất cả pháp.

Lúc thấy như vậy, thì chẳng ở vô tướng mà thấy vô tướng, chẳng ngoài vô tướng mà thấy vô tướng, cũng không có chút pháp cùng vô tướng hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng ở vô tướng dùng vô tướng để thấy. Chẳng ở hữu tướng dùng hữu tướng để thấy. Chẳng phải hữu tướng để thấy, chẳng phải vô tướng để thấy.

Vô sinh và vô tác cũng như vậy. Chẳng ở trong tận mà thấy tận, cũng chẳng khác tận mà thấy tận. Chẳng thấy có chút pháp cùng với tận tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Cũng chẳng ở nơi tận mà dùng tận để thấy. Cũng chẳng ở nơi tận mà dùng vô tận để thấy. Chẳng tận để thấy, chẳng phải vô tận để thấy. Lúc quan sát như vậy, các Đại Bồ-tát không có chút pháp hoặc thấy được, hoặc chẳng thấy được; hoặc hiển rõ được, hoặc chẳng hiển rõ được; hoặc hướng đến được, hoặc chẳng hướng đến được; hoặc biết rõ được, hoặc chẳng biết rõ được.

Này Vô Biên Tuệ! Đó là Đại Bồ-tát an trụ nơi ánh sáng đại pháp của đạo ấy. Vì ánh sáng đại pháp nên thấy tất cả pháp đều không có giới hạn, đối với ở bên, với ở giữa cũng không kiến chấp. Vì không kiến chấp nên ở trong Phật pháp cần nên hướng đến Bồ-đề.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Chẳng nơi Không thấy không
Chẳng khác Không thấy không
Người thấy được như vậy
Gọi đó là thấy Không.
Chẳng an trụ chút pháp
Cũng chẳng thấy chút pháp
Tương ưng với Không ấy
Hoặc là chẳng tương ưng.
Không do tự tánh không
Nơi Không, không chấp giữ
Do vì không chấp giữ
Biết được tất cả pháp.
Nơi thấy không chấp giữ
Nơi quán không chỗ chấp
Biết được thấy và quán
Cả hai đều chẳng thọ.
Nơi thấy đều thanh tịnh*

Nơi quán chẳng nắm bắt
Quán các pháp như vậy
Rốt ráo không chỗ chấp.
Chẳng dùng Vô tướng thấy
Chẳng dùng Vô tướng quán
Cũng chẳng ở Vô tướng
Mà quán là Vô tướng.
Vô tướng, không hiển bày
Vô nguyện không thể đắc
Không có chút pháp thể
Để mà tu tập được.
Chẳng niệm nơi Vô tướng
Cũng chẳng niệm Vô nguyện
Không phân biệt như vậy
Hiển rõ tướng, vô tướng.
Chẳng hướng đến vô tướng
Cũng chẳng vào vô tướng
Không đến, không chỗ vào
Hiển rõ bình đẳng trụ.
Người trí chẳng thấy tướng
Cũng chẳng thấy vô tướng
Chẳng thấy, chẳng tư duy
Tất cả không hiển rõ.
Nếu người thường tư duy
Không tư duy, không hiển
Nơi tư duy, hiển rõ
Mà an trụ bình đẳng.
Như ở nơi vô tướng
Vô tác cũng như vậy
Dù hiển không chỗ hiển
Vì tư duy biết rõ.
Vô sinh cũng như vậy
Không có chút pháp sinh
Tự tánh không thật có
Hiển rõ mà không thể.
Hoặc sinh hoặc vô sinh
Hoặc tác hoặc vô tác
Cũng không chút chấp kiến
Người trí chẳng phân biệt.
Niệm tuệ không động lay
Hiển rõ không nghĩ chọn
Là có hay không thể
Bình đẳng rời các tánh.
Chẳng nơi tận thấy tận
Cũng chẳng thấy vô tận

*Hiển rõ không chỗ thấy
Tận trí không gì trên.
Hoặc tận hoặc vô tận
Cả hai chẳng phân biệt
Do vì không phân biệt
Trụ vô niệm bình đẳng.
Nơi tận thấy vô tận
Cũng không thấy vô tận
Như vậy lúc thấy tận
Chẳng chấp tận, vô tận.
Nếu nơi tận, vô tận
Tất cả không chỗ chấp
Do vì không chỗ chấp
Nên tận trí thường tỏ.
Cảnh giới của tận trí
Sở đắc của vô úy
Vì hiển rõ pháp ấy
Bồ-tát khéo an trụ.*

Lúc ấy trong đại chúng lại có Đại Bồ-tát tên là Thắng Tuệ từ chỗ ngồi đứng dậy để hở vai áo bên phải, gối phải chầm đất chấp tay hướng lên bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát vì muốn nhiếp lấy Nhất thiết trí mà khởi công tu hành. Vì khởi công tu hành nên được ánh sáng đại pháp, ở nơi ánh sáng đại pháp không có chút pháp thấy được.

Vì ánh sáng pháp nên biết rõ tất cả pháp, nào là hữu vi, vô vi, thế gian, xuất thế gian, hoặc thuận hoặc nghịch, hoặc hý luận hoặc không hý luận.

Bạch Đức Thế Tôn! Ánh sáng pháp ấy, đâu phải các Đại Bồ-tát chẳng tu hành mà sẽ được.

Đức Phật dạy:

–Này Thắng Tuệ! Các Đại Bồ-tát không có chút tu hành, không có thắng tu hành, chẳng tùy tu hành, chẳng biến tu hành mà có thể được vô biên ánh sáng đại pháp.

Các Đại Bồ-tát còn chẳng thể nắm bắt, chẳng thể thấy, huống là Bồ-tát hạnh mà sẽ có được sẽ thấy được ư? Thế sao lại thấy bao nhiêu kiếp tu hành có thể được ánh sáng đại pháp.

Tất cả hành tuệ của Đại Bồ-tát, sở hành thanh tịnh được ánh sáng pháp. Công hạnh của ánh sáng pháp chẳng phải công hạnh số lượng, chẳng phải công hạnh tùy tướng thì từ đâu mở bày tất cả các công hạnh. Nhưng chỗ tu hành dù chẳng phải mở bày công hạnh mà cũng chẳng rời là.

Này Thắng Tuệ! Lúc an trụ nơi hạnh ấy, các Đại Bồ-tát xả bỏ tất cả hạnh không chỗ chấp lấy. Người đủ công hạnh ấy, chẳng phải công hạnh số lượng, chẳng phải công hạnh tùy tướng, không có tướng không có hành mới có thể được ánh sáng đại pháp ấy.

Khi đó Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Bồ-tát không chỗ hành
Mà cũng không có hạnh
Được không có sở hành
Vô úy mà hướng đến.
Chưa từng có thắng hạnh*

Cũng không có biến hạnh
Không hạnh, không thắng hạnh
Bình đẳng mà hướng đến.
Hạnh ấy không thị hiện
Cũng không có các tướng
Không có tướng, không hành
Đây là tướng của hành.
Bồ-tát vô tướng hành
Chẳng trụ ở các sự
Không hành, không chỗ trụ
Người trí mới thành tựu.
Không hành thì không động
Hạnh ấy là vô thượng
Làm được hạnh bất động
Dùng tiến mà hướng đến.
Bồ-tát chẳng nắm bắt
Hành cũng chẳng thể thấy
Cũng chẳng thấy sắc thân
Đây là người thiện thuận.
Không sắc, không hình tướng
Nên không tất cả hạnh
Nơi thấy không sở thủ
Đây là vô tỷ hạnh.
Bồ-tát vô thượng hạnh
Chẳng tùy theo thi thiết
Cũng không có dòi đòi
Trong ấy không sở chấp.
Vì hạnh không thi thiết
Mới là hạnh vô thượng
Nếu được hạnh như vậy
Thì được ánh sáng pháp.
Bồ-tát chỗ tu hành
Không lời không kiếp lượng
Hay dùng vô lượng kiếp
Nói rõ các công hạnh.
Bồ-tát hạnh thanh tịnh
Thanh tịnh diệu an trụ
Xả bỏ tất cả hạnh
Không có người nhiếp thủ
Bồ-tát trụ nơi xả
Thủ hộ nơi các hạnh
Đã bỏ tất cả hạnh
Diệu an trụ nơi xả.
Bồ-tát vô biên hạnh
Rời biên và vô biên

Hạnh kia không bị động
Gọi là vô thượng hạnh.
Bồ-tát vô tướng hạnh
Hạnh ấy là vô thượng
Lúc tu hành hạnh ấy
Siêu việt các ma giới.
Bồ-tát vô tướng hạnh
Sáng tỏ nơi vô tướng
Hoặc tướng và vô tướng
Đều không có sở y.
Bồ-tát trụ trí ấy
Hạnh ấy khéo thành tựu
Không có chút sở hành
Gọi là người chẳng làm.
Bồ-tát thường thanh tịnh
Nơi hạnh không e sợ
Chánh niệm mà hướng đến
Đây là khéo an trụ.

Đại Bồ-tát Thắng Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có bao nhiêu sự tu hành rất là thậm thâm, chẳng phải là chỗ tu hành của những kẻ ngu phu hữu tướng hữu vi mà có thể tu hành chút ít được.

Bạch Thế Tôn! Không có chút pháp vào trong hạnh ấy, nên hạnh ấy là hạnh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Công hạnh của Đại Bồ-tát chẳng phải số lượng biên tế mà lường được.

Đại Bồ-tát Thắng Tuệ nói kệ khen Đức Phật rằng:

Đấng Đại Hùng Chánh Giác
Vô Thượng Lương Túc Tôn
Diễn thuyết hạnh thậm thâm
Lợi ích các Bồ-tát.
Thế Tôn diệu biện tài
Lượng ấy thật khó lường.
Đấng biện tài vô biên
Đại Trượng phu tối thắng
Pháp Vương dứt nghị luận
Đây do Chánh Biến Tri
Vì các Đại Bồ-tát
Nói hạnh vô thượng ấy.
Thế Tôn hay diễn thuyết
Về phương tiện diệt hành
Nơi hành đều vượt qua
Người trí sẽ hướng đến.
Đại Long chẳng nghĩ bàn
Cảnh giới trí vô biên
Chánh Giác Lương Túc Tôn
Khéo khai diệu hạnh ấy.

Chỗ Thế Tôn khai thị
Hạnh bất động tịch mặc
Hạnh ấy không động được
Nên gọi hạnh vô tỷ.
Đại Hùng Đại Mâu-ni
Chỗ tu hành thuở xưa
Nói do nhiều kiếp hành
Không ai có thể đến.
Bồ-tát nghe pháp ấy
Dù ở tại thế gian
Mà ở nơi chũng trí
Chẳng bao lâu sẽ chứng.
Chúng con thương chúng sinh
Ở trong đời mạt pháp
Nơi pháp vô thượng kia
Hay làm người hộ trì.
Chúng con nghe pháp ấy
Ở trong đời mạt pháp
Vì tất cả chúng sinh
Mà hay làm hay nói.
Chúng con dùng ánh sáng
Ở trong đời mạt pháp
Vì các người cầu pháp
Mà làm lợi ích lớn.
Chúng con phát thệ nguyện
Ở trong đời mạt pháp
Vì tất cả chúng sinh
Hộ trì mà kiến lập.
Chúng con thường nghĩ nhớ
Ở trong đời mạt pháp
Cúng dường biển chư Phật
Nguyện trì pháp vô thượng.
Chúng con nơi Pháp tạng
Sẽ làm Thắng trượng phu
Nguyện trì pháp môn ấy
Thủ hộ khiến còn lâu.
Chúng con nơi nước pháp
Thệ nguyện đều uống hết
Mà với pháp môn ấy
Sẽ làm người thủ hộ.
Chúng con nghe pháp rồi
Ở trong đời mạt pháp
Nguyện làm đại Trượng phu
Thọ trì Phật chánh pháp.
Chúng con thà mất mạng

*Chẳng bỏ pháp vô thượng
Nguyện ở trong pháp ấy
Mà làm người trì pháp.
Chúng con trì pháp ấy
Chưa từng mừng là đủ
Khát ngưỡng nghe pháp ấy
Những Khế kinh quyết định.
Chúng con ở mặt thế
Vì những người cầu pháp
Sẽ diễn chánh pháp ấy
Khiến họ đều hoan hỷ.
Pháp vương chẳng nghĩ bàn
Hay làm nương tựa lớn
Xin thương gia hộ con
Nhớ con người trì pháp.*

Đức Thế Tôn dạy:

–Này Thắng Tuệ! Lành thay! Lành thay! Ông có thể ở trong đời mạt pháp sau này, vì muốn hộ trì các pháp ấy mà mặc đại giáp trụ. Cũng không khác thuở xưa các Đại Bồ-tát ở chỗ Đấng Tối Thắng cúng dường phụng thờ trồng các cội lành, lâu dài tu phạm hạnh, mặc đại giáp trụ, hộ trì chánh pháp của chư Phật Thế Tôn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Đời sợ hãi về sau
Ông sẽ trì pháp ấy
Vì lợi ích chúng sinh
Dem pháp ấy khai thị.
Đời mạt pháp về sau
Ông trì pháp tối thắng
Nếu ai nghe pháp này
Sẽ sinh lòng ưa thích.
Trong đời mạt sau này
Ông làm người trì pháp
Ta nói pháp thậm thâm
Ông sẽ đều thọ trì.
Khế kinh bí mật ấy
Ông nghe phải ghi nhớ
Ở trong lý thể ấy
Chớ có lại nghi hoặc.
Nghĩa quyết định thậm thâm
Ông nghe phải ghi nhớ
Lợi ích các chúng sinh
Làm người trì Pháp tạng.
Dem pháp thí tất cả
Khấp nhuần các chúng sinh
Nghe xong khiến mừng vui
Khấp thân tâm hoan hỷ.*

Vì các đạo Bồ-tát
Những lý thể sở hành
Và Tu-đà-la ấy
Mà thọ trì trọn vẹn.
Ông sẽ rộng độ được
Vô lượng các chúng sinh
Trong tất cả thế gian
Chẳng có thể độ được.
Ông vì trì pháp ấy
Lợi ích các thế gian
Được những phước thù thắng
Do đây mà hướng đến.
Nay ta nói pháp ấy
Ông đều phải thọ trì
Trong đời mạt sau này
Vì người trí diễn nói.
Đời nay và đời sau
Người trì được pháp ấy
Thì có thể thọ trì
Chánh pháp của ngàn Phật.
Vì tất cả chúng sinh
Hộ trì pháp môn ấy
Ở đời mạt sau này
Mà làm lợi ích lớn.
Nếu người ở đời sau
Hộ trì được pháp ấy
Họ chẳng ở một Phật
Gần gũi và cúng dường.
Nếu người ở đời sau
Hộ trì được pháp ấy
Họ đã phụng thờ nhiều
Đáng khéo nói pháp ấy.
Được ở trong pháp ấy
Không có chút nghi hoặc
Mạt thế hộ trì pháp
Đây là người trí tuệ.
Mặc giáp lớn vô biên
Chiến đấu là thù thắng
Mà ở trong mạt thế
Mới trì được pháp ấy.
Họ ở nơi chánh pháp
Lười nghi đều đã trừ
Nghe pháp không chỗ sợ
Mới trì được pháp ấy.

Đức Phật dạy tiếp:

–Này Thắng Tuệ! Vì thế nên nếu có thiện nam, thiện nữ, người siêng cầu công đức lớn tới thắng, ở trong thời kỳ mạt thế vì pháp thậm thâm, phải mặc giáp trụ, thọ trì, đọc tụng, giải thuyết nghĩa ấy.

Lại nữa, này Thắng Tuệ! Ta nhớ thuở xưa quá vô lượng kiếp, lại quá gấp bội số lượng kiếp ấy có Đức Phật xuất thế hiệu là Biến Chiếu Như Lai Ứng Cứng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên Siêu thắng. Cõi nước ấy tên Ly Cấu, mặt đất bằng phẳng rộng lớn trang nghiêm thanh tịnh do bảy báu tạo thành. Đại châu ấy rộng dài bảy muôn do-tuần. Trong đại châu ấy có sáu vạn thành lớn. Mỗi mỗi thành lớn ngang dọc đều mười sáu do-tuần, có tường hào bao bọc giáp vòng, lâu đài nghiêm sức, cửa cổng thù thắng, ai thấy cũng hoan hỷ. Cây đa-la đẹp bày hàng khắp nơi, có trăm ngàn khu vườn để trang nghiêm.

Trong các khu vườn ấy trưng bày nhiều đài ghế trang nghiêm, ao hồ đầy nước, bờ thềm bằng các chất báu vòng quanh bằng phẳng ra vào an ổn. Bên các bờ ao hồ, những cây thơm đẹp như trầm thủy, chiên-đàn và đa-ma-la rậm rạp ngay hàng.

Trong mỗi mỗi thành ấy, đều có mười ngàn câu-chi nhân dân. Vì tất cả nhân dân ấy đều đã thành tựu mười nghiệp lành nên tất cả đều hưởng thọ sự an lạc ấy.

Thuở ấy Đức Biến Chiếu Như Lai ban đầu từ sơ kiếp mà vượt quá hai trăm kiếp để xuất hiện trong ấy, vì thế nên kiếp ấy có tên là Siêu thắng.

Trong kiếp ấy có năm trăm Đức Như Lai lần lượt xuất hiện, mỗi mỗi cõi nước đều do bảy báu làm thành. Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế đều mười ngàn năm.

Năm trăm Đức Như Lai như vậy xuất hiện giáo hóa thế gian, có rất đông pháp hội Thanh văn và Bồ-tát.

Mỗi mỗi pháp hội đều có số câu-chi na-do-tha vô lượng Bồ-tát hướng đến đạo Nhất thừa, được Vô sinh pháp nhẫn.

Trong kiếp ấy có Chuyển luân vương tên là Dũng Mãnh Quân, có đầy đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Ở châu Diêm-phù-đề có một tòa thành lớn rộng sáu mươi do-tuần, có tám mươi câu-chi nhân dân sống an ổn, sung sướng, giàu có đông đúc. Đại thành ấy có bảy lớp tường hào, bảy lớp hàng cây, bảy lớp đường xá, bảy lớp lâu đài, bảy lớp linh võng, một ngàn khu vườn trang nghiêm bao quanh đại thành.

Mỗi mỗi khu vườn ngang rộng hai mươi do-tuần, đều có bảy lớp tường rào, bảy lớp màn lưới, nhiều thứ trang nghiêm, tất cả đều xinh đẹp, những trân ngoạn châu báu như cung trời.

Mỗi khu vườn lại có một trăm ao hồ, bờ ao bằng báu Tỳ-lưu-ly, bậc thềm bằng ngọc mã não, trong ao nhiều hoa đẹp, trên ao cây báu bày hàng.

Trong đại thành, chánh điện của Luân vương lớn bảy do-tuần, xây bằng hoàng kim và ngọc màu xanh, bao bọc bằng trụ báu, trang sức bằng ngọc lưu ly, dùng lưới ma-ni-châu che trùm. Những cây đa-la rậm rạp ngay thẳng. Trong ấy có hai mươi ao nước, đáy lót kim ròng, trên che lưới vàng, báu tạp lưu ly làm cầu, thềm đường thuần bằng hoàng kim, trong ao hoa sen bốn màu đua nở.

Chuyển luân vương Dũng Mãnh Quân có hai ngàn thê nữ, sáu vạn con trai.

Trong lúc cùng quyến thuộc hưởng vui năm dục nơi khu vườn ấy, Luân vương tự nghĩ: “Những dục lạc đều vô thường sẽ mau biến hoại. Ta phải quyết chí cầu Phật pháp. Nếu được nghe pháp rồi, ta sẽ y theo tu hành để được lợi ích an vui mãi mãi.”

Luân vương vừa suy nghĩ xong, trên hư không bỗng có Thiên tử hiện ra bảo:

–Lành thay! Này Chuyển luân vương! Hiện nay có Đức Biến Chiếu Như Lai xuất thế

diễn thuyết chánh pháp, đoạn đầu, giữa, rốt sau đều lành. Đại vương nên đến chỗ Đức Như Lai ấy sẽ được nghe chánh pháp và sẽ mãi mãi được an lạc lợi ích, thành tựu trọn vẹn Phật pháp.

Nghe lời chỉ bảo của Thiên tử, Luân vương vui mừng hớn hở, liền đem quyến thuộc cùng đến chỗ Đức Biến Chiếu Như Lai đánh lễ chân Phật mà bạch:

–Bạch Thế Tôn! Dùng những pháp gì có thể nhiếp được chư pháp thiện xảo phương tiện, có thể làm cho phạm hạnh được viên mãn, con sẽ tu hành.

Đức Như Lai Biến Chiếu vì Luân vương mà khai thị rộng rãi các pháp. Nghe pháp xong, Luân vương và quyến thuộc cung kính cúng dường Đức Phật và đại chúng suốt hai muôn năm. Sau đó Luân vương xuất gia trong chánh pháp của Đức Như Lai Biến Chiếu.

Do nghe pháp, Tỳ-kheo Dũng Mãnh Quân được căn lành thọ pháp, căn lành trì pháp, căn lành thuyết pháp, được nghe pháp gì đều ghi nhớ suy gẫm chẳng quên, siêng năng tu tập vô lượng công đức rồi phát nguyện rằng: “Nguyện thọ trì ba thời kỳ chánh pháp của Đức Như Lai, vì các hàng chúng sinh mà tuyên thuyết.”

Đối với chư Như Lai trong kiếp Siêu thắng, Tỳ-kheo Dũng Mãnh Quân đều thân cận cúng dường thờ phụng, đều có thể thọ trì hiện tiền chánh pháp, trung thời chánh pháp và hậu thời chánh pháp của chư Như Lai ấy, giáo hóa thành thực bốn muôn tám ngàn câu-chi na-do-tha chúng sinh hướng đến Vô thượng Bồ-đề, phương tiện điều phục vô lượng chúng sinh, an trụ Thanh văn thừa và Bích-chi-phật thừa.

Trong kiếp ấy, Đức Như Lai tối thắng hiệu là Điện Quang. Lúc nghe Đức Như Lai Điện Quang thuyết pháp, Tỳ-kheo Dũng Mãnh Quân được Vô sinh nhẫn.

Như Lai Điện Quang thọ ký rằng: “Ở đời vị lai, ông Dũng Mãnh Quân cúng dường vô lượng ngàn Phật Thế Tôn, thọ trì ba thời chánh pháp của chư Như Lai, làm lợi ích vô lượng, vô số chúng sinh, an lập trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng sinh nơi Vô thượng Bồ-đề, vô lượng chúng sinh nơi Thanh văn thừa. Như vậy quá a-tăng-kỳ kiếp chứng Vô thượng Bồ-đề hiệu là Vô Biên Tinh Tấn Quang Minh Công Đức Siêu Thắng Vương Như Lai. Cõi nước của Đức Phật ấy chứa hợp vô lượng công đức thanh tịnh, an ổn giàu vui, nhân dân đông nhiều, có đông chúng Thanh văn và Bồ-tát. Đức Phật ấy thọ đến năm tiểu kiếp. Chánh pháp trụ một tiểu kiếp, giáo pháp lưu truyền khắp nơi, được trời, người thọ trì. Xá-lợi, tháp miếu khắp các cõi nước.”

Này Thắng Tuệ! Thế nên các Đại Bồ-tát ở nơi pháp thanh tịnh thậm thâm ấy phải tôn trọng thọ trì tu tập, dùng pháp nghiêm cụ để trang nghiêm thân mình. Vì dùng pháp để trang nghiêm nên chúng được thân Na-la-diên kiên cố do kim cang tạo thành của Đức Như Lai. Giả sử khắp cõi đại thiên, tất cả chúng sinh tận lực muốn phá hoại thân kiên cố ấy cũng không thể xô ngã được. Ở trong chúng Trời, Người, A-tu-la diễn tả ánh sáng pháp, không có ai địch luận được.

Nếu có chúng sinh nào ở nơi pháp sâu xa ấy thọ trì, đọc tụng siêng năng tu tập, tùy theo ý thích của họ mà thọ sinh nơi nhà vọng tộc lớn thanh tịnh, cho đến ngòi dưới cội Bồ-đề, đầy đủ tiếng tăm, quốc độ đẹp lạ, chẳng xen dị đạo. Còn không có tên Phạm chí Giá-la-ca, hưởng là có bọn ác kiến cầu tà. Các điều bất thiện cũng chưa từng nghe, làm gì có người tu tập căn chẳng lành.

Có thể dùng ngón chân phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô biên tất cả thế giới. Các chúng sinh gặp ánh sáng ấy đều được an lạc sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề.

Này Thắng Tuệ! Thế nên các Đại Bồ-tát nếu ở trong pháp của ta mà siêng tu hành thì sẽ được công đức thù thắng như vậy. Nếu ta nói cho đủ, dù cùng kiếp cũng chẳng nói hết

được.

Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ:

–Này Vô Biên Tuệ! Nếu có người an trụ nơi đạo Bồ-tát ấy, siêng tu pháp sâu xa thanh tịnh như vậy, tương ưng với không, tương ưng với tịch tĩnh, thì được ánh sáng pháp. Dùng ánh sáng pháp thấy tất cả pháp tự tánh không có khác.

Vì tánh không khác nên chỗ thấy thanh tịnh. Vì chỗ thấy thanh tịnh nên không có pháp kiến, cũng không có pháp rời lìa tự tánh thấy. Pháp kiến thanh tịnh, cũng không có thanh tịnh, không có người thanh tịnh, không có thời gian thanh tịnh. Có thể được cảnh giới thanh tịnh trí. Thấy các pháp giới chẳng phải giới, chẳng phải phi giới. Giới kiến thanh tịnh xa rời các thứ tánh tướng của các giới.

Vì rời tánh tướng nên ở nơi giới lý thể bí mật ngôn từ có thể hiểu rõ, lại có thể biết khắp các pháp phi giới. Vì thấy pháp giới không sai biệt, chẳng thể hoại, chẳng đổi khác nên được phương tiện thiện xảo nơi lý thể của tất cả pháp giới.

Do phương tiện thiện xảo biết khắp được lý thể của pháp giới. Dùng sức đặng trì ở nơi lý thể sai biệt của các pháp giới tùy thuận thẳng vào.

Lúc an trụ công hạnh ấy, dùng phương tiện thiện xảo đối với tất cả pháp không trụ, không trước. Vì không đấm trước có thể ở nơi tất cả pháp giới lý thể, tùy chỗ thích ứng mà khai thị. Vì sức đặng trì lại có thể sinh khởi những tinh lự, giải thoát, đặng trì, đặng chí, du hý thần thông biến một làm nhiều, biến nhiều làm một, với núi đá tường vách bay qua tự tại không chướng ngại.

Phương tiện thiện xảo biết được bốn giới hòa hợp, chẳng ở nơi giới mà biết tất cả giới hợp cùng không giới. Nơi không giới chẳng buộc ràng chẳng lệ thuộc. Do trí thiện xảo giới hòa hợp ấy mà ở nơi tất cả giới phương tiện tu tập. Do tu tập mà quyết liễu thủy giới. Có thể ở nơi thủy giới hoặc làm cho lên khói hoặc phát lửa. Hoặc ở trong ấy làm cho khói lửa cháy phừng, cho đến nhiều thứ biến hiện để làm lợi ích cho các chúng sinh.

Vì có thể an trụ pháp giới lý thể phương tiện khéo léo nên không lay động, tùy ý thích nơi cõi Phật nào đó, có thể ở nơi các cõi chuyển hình thai tạng, thọ thân hóa sinh, thường thấy mười phương tất cả thế giới chư Phật Như Lai. Chư Như Lai ấy, danh hiệu như vậy, dòng họ như vậy, chúng hội như vậy, thuyết pháp như vậy đều biết rõ ràng.

Lúc đó, trong chúng hội lại có Đại Bồ-tát tên Vô Biên Thắng tiến lên bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát an trụ pháp gì mà có thể được công đức tối thắng như Đức Thế Tôn vừa nói?

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Vô Biên Thắng:

–Này Vô Biên Thắng! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chỗ an trụ thì có thể được công đức tối thắng như ta đã nói.

Này Vô Biên Thắng! Các Đại Bồ-tát nếu an trụ nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức; nếu trụ nơi địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới; nếu trụ nơi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, ở kinh này, ta chẳng nói được các công đức ấy. Nhưng các Đại Bồ-tát, ở nơi các pháp, không chỗ an trụ, chẳng vào chẳng ra, nên ta nói họ sẽ được biển lớn vô biên công đức.

Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát không có chút pháp có thể được có thể trụ. Cũng không có chút pháp vào được ra được. Các vị khéo an trụ được nơi lý thể của các pháp mà không chỗ lay động.

Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát không an trụ, không lay động. Vì không động lay nên không có cao, không có hạ. Vì không cao hạ nên rời xa nơi cao, chẳng an trụ nơi hạ. Vì chẳng an trụ nên gọi là khéo an trụ. Người khéo an trụ thì không có chỗ an trụ. Người không có chỗ an trụ

thì chẳng an trụ nơi chỗ.

Các Đại Bồ-tát chẳng ở nơi chút pháp nào hoặc có an lập, hoặc có tích tập, không xứ không trụ, không khởi không tác.

Vì sao? Vì nơi chỗ chẳng thể nắm bắt. Vì không có nơi chỗ nên không có phân biệt. Vì không có phân biệt nên bất động xứ mà an trụ, như pháp giới mà an trụ. Không có xứ mà an trụ thì không có an trụ. Với xứ và không có xứ đều không có chấp trước. Gọi đó là thiện trụ.

Này Vô Biên Thắng! Các Đại Bồ-tát ở nơi pháp lý thể mà an trụ. An lập như vậy là an trụ nơi vô trụ, không có chỗ an trụ mà an trụ, thấy tất cả pháp, không có phân biệt.

An trụ nơi hạnh không phân biệt như vậy, dùng hạnh như vậy thấy tất cả pháp không có chỗ động là an trụ nơi chân như lý, là tương ưng với chân như lý bất động, là tương ưng với chân như lý bất thủ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Bồ-tát chánh ức niệm
Nơi nghĩa khéo tư duy
Chẳng trụ trong các pháp
Gọi đó là người trí.
Chưa từng có chút pháp
Làm được chỗ an lập
Do vì không an lập
Vô úy mà hướng đến.
Chẳng an lập nơi sắc
Cũng chẳng lập nơi thọ
Nơi các tướng, các hành
Và nơi thức cũng vậy.
Chẳng an trụ nơi uẩn
Các giới và các xứ
Hoặc xứ hoặc phi xứ
Cũng thường không chỗ trụ.
Chẳng an trụ địa giới
Cũng chẳng trụ thủy giới
Hỏa giới và phong giới
Cũng thường không chỗ trụ.
Chẳng an trụ Dục giới
Sắc giới, Vô sắc giới
Vì được không an lập
Nên chẳng trụ ba cõi
Và ở hư không giới
Nơi ấy không chỗ trụ.
Vì không có chỗ trụ
Bình đẳng mà hướng đến
Vẫn không có chút pháp
Trong ấy an trụ được.
Nếu được không chỗ trụ
Đây là người diệu trí.
Diệu trí không chỗ trụ*

Không trụ là thiện trụ
Được an trụ như vậy
Thì trụ trong pháp giới.
Vì tương ứng vô trụ
Kia thường hay thiện trụ
Không trụ không y chỉ
Nơi pháp được an trụ.
Nếu được không y chỉ
Thì thường không sở động
Chẳng nhập cũng chẳng xuất
Bình đẳng khéo an trụ.
Nơi pháp trụ như vậy
Đó là Bạc dũng mãnh.
Tất cả pháp không cao
Tất cả pháp không thấp
Không sở động như vậy
Khéo an trụ pháp giới.
Vì an trụ chẳng động
Thì được vô thượng trụ
Chẳng trụ nơi tương ứng
Đấy là Bạc dũng mãnh.
Chẳng trụ ở trụ xứ
Nơi xứ không sở động
Thành tựu vô trụ xứ
Mà được thiện an trụ.
Hoặc xứ, hoặc phi xứ
Tất cả không sở động
Trụ ở bất động xứ
Mới gọi là bất động.
Nếu trụ bất động xứ
Tất cả không chỗ trụ
Chẳng niệm xứ, phi xứ
Thường trụ vô phân biệt.
Vì chẳng trụ nơi xứ
Thì không có sở động
Nơi xứ không sở động
Tất cả được vô trụ.
Nếu được vô trụ xứ
Xứ, phi xứ chẳng động.
Nếu nơi xứ chẳng động
Là thiện trụ nơi xứ.
Thiện trụ xứ an trụ
Thì trụ vô sở trụ
Hay thấy tất cả pháp
Trụ tương ứng trụ pháp.

*Thấy các pháp như vậy
Các thứ vô sở trụ
Vô trụ không an trụ
Thiện xảo nơi pháp trụ.
Thường trụ ở các pháp
Mà không có phân biệt
Vì rời các phân biệt
Đấy là Bạc bất động.
Nếu hay trụ bất động
Nơi hành không phân biệt
Rời xa xú, phi xú
Đấy là Bạc quán sát.
Nếu hay quán bất động
Tất cả không chỗ động
Các pháp thường bình đẳng
Như vậy mà hướng đến.
Trụ tương ưng chân như
Chân như mà bất động
Người được vô động xú
Thường trụ nơi vô xú.*

Đại Bồ-tát Vô Biên Thắng lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Rất là hy hữu! Thế Tôn có thể an lập các Đại Bồ-tát ở nơi pháp lý thể không có hư phược, không có giải thoát.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ở nơi pháp lý thể khéo an lập chẳng cùng với chút pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc hòa hợp hoặc chẳng hòa hợp, hoặc nhiếp thủ hoặc chẳng nhiếp thủ, hoặc có chỗ quay về hoặc không chỗ quay về, hoặc tham hoặc ly tham, hoặc sân hoặc ly sân.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ở trong tất cả pháp lý thể thiện xảo an lập. Giả sử có chúng sinh cúng dường cung kính, Đại Bồ-tát ấy chẳng có lòng tham ái. Chúng sinh hủy nhục bức não, Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng sân hận.

Các Đại Bồ-tát ấy không có các thứ tướng, rời tất cả pháp, chẳng thấy có chút pháp, có thể cùng với chút pháp tương ưng hoặc chẳng tương ưng, vì vượt qua tương ưng và chẳng tương ưng.

Các vị rời xa tướng tương ưng chẳng tương ưng, biết rõ tướng tương ưng chẳng tương ưng, vượt khỏi sự biết rõ, chẳng ở nơi chút pháp hoặc tiến hoặc lui, hoặc có chỗ hướng đến hoặc không có chỗ hướng đến mà làm tương ưng.

Ở trong tất cả pháp lý thú, các vị không có vọng niệm cũng không có nắm giữ, dùng phương tiện khéo léo chẳng hoại pháp tánh.

Bạch Thế Tôn! Lúc an trụ nơi tất cả pháp như vậy, các Đại Bồ-tát có thể dùng thiện xảo tuyên nói tất cả pháp giới lý thú, tất cả Phật pháp mau được viên mãn.

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ:

–Này Vô Biên Tuệ! Ở trong Phật pháp, lúc các Đại Bồ-tát không chỗ an lập không chỗ an trụ thì thấy Phật pháp, không có an lập không có sở trụ, cũng không thắng trụ, cũng không biến trụ, thấy Phật pháp trụ. Vì sao? Vì chẳng khuynh động, vì chẳng lưu chuyển, vì chẳng đổi khác. Tương ưng với tất cả pháp giới mà an trụ mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện

xảo an lập.

Này Vô Biên Tuệ! Ở trong Phật pháp, các Đại Bồ-tát không trụ, không chẳng trụ, không thắng trụ, không biên trụ, không xứ trụ, không phi xứ trụ, cũng không sở động, không phân biệt, không thắng phân biệt, không biên phân biệt, mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát chẳng thấy chút pháp, có thể cùng chút pháp mà làm an lập, cũng chẳng thấy có tất cả pháp xứ làm thắng an lập, cũng không phân biệt, không thắng phân biệt, không biên phân biệt, mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát chẳng thấy chút pháp hoặc ở hoặc đi, cũng không phân biệt, không thắng phân biệt, không biên phân biệt. Các vị thấy tất cả pháp như hư không trong sạch, ánh sáng chiếu suốt rời xa phiền não, vì ánh sáng chiếu tất cả pháp, nên mới gọi là được phương tiện khéo léo nơi tất cả pháp giới lý thú, chẳng dùng an lập để quán pháp giới. Vì sao? Vì chẳng ở nơi pháp giới có chút an lập vậy.

Ví như hư không và phong giới không có xứ sở cũng không thấy được, không chỗ an lập, không chỗ y chỉ, không hiện bày được.

Pháp giới cũng như vậy, không chỗ vào được, không chỗ thấy được, không chỗ an lập, không chỗ nương tựa, cũng không biết rõ, cũng không hiện bày. Các Đại Bồ-tát vì không hiện bày nên tương ưng với như như giới mà an trụ.

Này Vô Biên Tuệ! Tất cả pháp giới không sinh không mệnh, không già, không chết, không thăng không trầm, không cảnh giới hiện bày. Đó là pháp giới. Không có cảnh giới đối khác chính là pháp giới mà pháp giới ấy khắp tất cả chỗ.

Này Vô Biên Tuệ! Pháp giới không đi đâu, cũng không có chỗ đi đâu. Vì không chỗ đi đâu nên mới gọi là tương ưng với pháp giới mà an trụ.

Trong pháp giới như như không có xứ cũng không có phi xứ. Vì sao? Vì pháp giới như như, tự tánh như như không thật có vậy.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát nghe ta nói đây thì ở nơi tất cả pháp giới lý thú được vô biên ánh sáng đại pháp. Do ánh sáng pháp được Vô sinh nhẫn, chóng viên mãn mười Lục, mười tám pháp Bất cộng của Đức Phật.

Vì muốn thành thực căn lành rộng lớn, tư lương thù thắng cho tất cả chúng sinh, vì muốn chủng tánh Như Lai không đoạn tuyệt nên mau đến đạo tràng chuyển pháp luân, che khuất cung ma, xô dẹp dị luận, làm đại Sư tử hống của bậc Thiện tượng phu mà vì chúng sinh diễn thuyết diệu pháp tùy theo sở thích của họ, tùy theo chí nguyện của họ, tùy theo chỗ hướng đến chánh giải thoát của họ, đều làm cho tất cả đồng đến Vô thượng Bồ-đề.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Tất cả Bồ-tát
Chẳng trụ các pháp
Ở trong Phật pháp
Không chỗ an lập.
Tất cả Bồ-tát
Vì không an lập
Ở trong Phật pháp
Vô úy hướng đến.
Tất cả Bồ-tát
Thấy các Phật pháp
Không trụ, không xứ*

Diệu thiện an lập.
Tất cả Bồ-tát
Chẳng trụ nơi xứ
Hay thấy các pháp
Không trụ, không thoái.
Tất cả Bồ-tát
Thấy pháp không trụ
Phật pháp bất động
Chẳng cầu Phật pháp.
Tất cả Bồ-tát
Thấy pháp không khác
Phật pháp bất động
Cũng chẳng suy tìm.
Tất cả Bồ-tát
Thấy pháp như vậy
Nơi pháp khéo léo
Phương tiện an trụ.
Tất cả Bồ-tát
Thấy luôn bình đẳng
Chẳng trụ Phật pháp
Cũng không phi trụ,
Thường không trụ xứ
Cũng chẳng không xứ,
Thường không phân biệt
Chẳng không phân biệt.
Các loại phân biệt
Thường không thật có.
Tất cả Bồ-tát
Tương ưng vô trụ
Nơi những thời xứ
Mà không có động.
Tất cả Bồ-tát
Nơi pháp lý thú
Lúc trụ bình đẳng
Gọi là thiện trụ.
Tất cả Bồ-tát
Nơi pháp lý thú
Chẳng thấy chút pháp
Hay trụ bình đẳng.
Tất cả Bồ-tát
Hay thấy các pháp
Đều không xứ sở
Cũng chẳng rời xứ
Được không chốn động
Cũng chẳng thân cận.

Tất cả Bồ-tát
Nơi tất cả pháp
Lý thú thiện xảo
Phương tiện an trụ.
Trụ không chỗ trụ
Gọi là Bồ-tát.
Tất cả Bồ-tát
Chẳng ở chút pháp
Hoặc đến, hoặc đi
Phân biệt an trụ
Bấy giờ mới trụ
Các pháp lý thú.
Tất cả Bồ-tát
Nơi pháp lý thú
Cả thấy an trụ
Hay khởi vô biên
Ánh sáng đại pháp.
Do ánh sáng pháp
Trụ bình đẳng kiến
Thấy tất cả pháp
Và pháp lý thú
Như hư không tịnh
Như bóng, như tượng
Bình đẳng vô cấu.
Tất cả Bồ-tát
Biết rõ các kiến
Cũng không biết rõ
Lìa xa tợ tánh.
Tất cả Bồ-tát
Quán sát như vậy
Với tất cả pháp
Lý thú mà trụ.
Hay ở pháp giới
Kiên cố siêng tu
Gọi là pháp giới
Lý thú phương tiện.
Tất cả Bồ-tát
Chẳng trụ pháp giới
Quán sát pháp giới
Rốt ráo chẳng có.
Tất cả Bồ-tát
Quyết rõ pháp giới
Thấy tất cả pháp
Như gió, hư không.
Dù không an lập

Mà tất cả chỗ
Pháp giới cũng vậy
Khắp ở các nơi.
Pháp giới khó suy
Không thể hiện bày
Với các Bậc trí
Chẳng làm thân cận.
Giới không thị hiện
Mới là pháp giới.
Không có trụ xứ
Gọi là an trụ.
Pháp giới vô sinh
Không mệnh, không già
Không tử, không trầm
Cũng không xuất ly.
Pháp giới khó suy
Không đến, không đi.
Pháp giới phi uẩn
Chẳng giới, chẳng xứ
Cũng chẳng rời xứ
Mà không bị động.
Pháp giới như như
Tự tánh chẳng có
Tất cả Bồ-tát
Biết rõ như vậy.
Pháp giới khó suy
Được ánh sáng pháp
Do đây hướng đến
Qua đến đạo tràng
Mà nơi các pháp
Không còn nghi hoặc.
Chẳng có bị động
Dùng ánh sáng pháp
Làm cho chúng sinh
Được đại an lạc.

Đức Thế Tôn dạy tiếp:

–Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát có thể ở nơi pháp sâu xa như vậy mà siêng tu tập, thì được ánh sáng đại pháp như vậy, dùng trí tuệ ấy hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

